

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**1. Kiến thức:**

- Học sinh vận dụng phần kiến thức lịch sử thế giới trung đại và phần lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XII đã học vào việc làm bài kiểm tra.

2. Thái độ:

- Đánh giá sự trung thực, nghiêm túc của học sinh trong quá trình làm bài kiểm tra.

3. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng nhớ, viết, trình bày, phân tích, so sánh, đánh giá sự kiện lịch sử.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:

- Trắc nghiệm

- Tự luận.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN:

Mức độ	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng điểm
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Nội dung							
Sự hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu	-Nêu được sự hình thành giai cấp lãnh chúa phong kiến Châu Âu		- Giải thích được vì sao thành thị trung đại xuất hiện ở châu Âu				
<i>Số câu:</i>	<i>1</i>		<i>1</i>				<i>2</i>

Số điểm:	0,5		0,5				1,0
Tỉ lệ: %	5%		5%				10%
Trung Quốc thời phong kiến.					-So sánh được điểm giống nhau trong chính sách đối ngoại của các triều đại phong kiến Trung Quốc		
Số câu:					1		1
Số điểm:					0,5		0,5
Tỉ lệ: %					5%		5%
Ấn Độ thời phong kiến	-Nhận biết được Chữ viết phổ biến nhất của người Ấn Độ thời phong kiến						
Số câu:	1						1
Số điểm:	0,5						0,5
Tỉ lệ: %	5%						5%
Những nét chung về xã hội phong kiến.		Trình bày được những nét chính về cơ sở kinh tế - xã hội của chế độ phong kiến.					
Số câu:		1					1
Số điểm:		2,0					2,0
Tỉ lệ: %		20%					20%
Nước ta buổi đầu	-Biết được kinh đô nước ta		-				

độc lập.	dưới triều Ngô.						
<i>Số câu:</i>	<i>1</i>						<i>1</i>
<i>Số điểm:</i>	<i>0.5</i>						<i>0.5</i>
<i>Tỉ lệ: %</i>	<i>5%</i>						<i>5%</i>
Nước Đại Cồ Việt thời Đinh Tiền Lê.			-Giải thích được tại sao Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua				
<i>Số câu:</i>			<i>1</i>				<i>1</i>
<i>Số điểm:</i>			<i>0.5</i>				<i>0.5</i>
<i>Tỉ lệ: %</i>			<i>5%</i>				<i>5%</i>
Nhà Lý đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước.	-Nêu được tên bộ luật của nhà Lí				-Nhận xét được về việc nhà Lý gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc		
<i>Số câu:</i>	<i>1</i>				<i>1</i>		<i>2</i>
<i>Số điểm:</i>	<i>0.5</i>				<i>0.5</i>		<i>1,0</i>
<i>Tỉ lệ: %</i>	<i>5%</i>				<i>5%</i>		<i>10%</i>
Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống				-Giải thích được mục đích Lý Thường Kiệt cho quân đánh sang đất Tống		-Đánh giá được nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt.	
<i>Số câu:</i>				<i>1</i>		<i>1</i>	<i>2</i>
<i>Số điểm:</i>				<i>3,0</i>		<i>1,0</i>	<i>4,0</i>
<i>Tỉ lệ: %</i>				<i>30%</i>		<i>10%</i>	<i>40%</i>
Tổng số	4	1	2	1/2	2	1/2	

câu	2,0	2,0	1,0	3,0	1,0	1,0	10,0
Tổng số điểm	20%	20%	10%	30%	10%	10%	100%
Tỉ lệ: %							

IV. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA:

A. Trắc nghiệm. (4,0 điểm). *Hãy khoanh tròn vào chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. Lãnh chúa phong kiến được hình thành từ những tầng lớp

- A. chủ nô Rô-ma. B. quý tộc Rô-ma.
C. tướng lĩnh và quý tộc người Giéc-man. D. nông dân công xã.

Câu 2. Vì sao thành thị trung đại xuất hiện ở châu Âu ?

- A. Nghề thủ công phát triển cần phải trao đổi, mua bán.
B. Sự ngăn cản giao lưu của các lãnh địa.
C. Sản xuất bị đình đốn.
D. Các lãnh chúa cho thành lập các thành thị.

Câu 3: Điểm giống nhau trong chính sách đối ngoại của các triều đại phong kiến Trung Quốc là

- A. quan hệ thân thiện với các nước láng giềng.
B. đẩy mạnh xâm lược để mở rộng lãnh thổ.
C. chinh phục thế giới thông qua “con đường tơ lụa”.
D. liên kết với các nước lớn, chinh phục các nước nhỏ.

Câu 4: Chữ viết phổ biến nhất của người Ấn Độ thời phong kiến là

- A. chữ tượng hình B. chữ Hín đu
C. chữ Nho D. chữ Phạn

Câu 5. Ngô Quyền lên ngôi vua đã chọn

- A. Thăng Long làm kinh đô.
B. Hoa Lư làm kinh đô.

C. Cổ Loa làm kinh đô.

D. Thanh Hóa (Tây Đô) làm kinh đô.

Câu 6. Tại sao Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua?

A. Nội bộ triều đình mâu thuẫn sau khi Đinh Tiên Hoàng mất.

B. Đinh Tiên Hoàng mất, vua kế vị còn nhỏ, nhà Tống chuẩn bị xâm lược.

C. Thế lực Lê Hoàn mạnh.

D. Các thế lực trong triều ủng hộ Lê Hoàn.

Câu 7. Nhà Lý ban hành bộ luật

A. hình văn.

B. hình luật.

C. hoàng triều luật lệ.

D. hình thư.

Câu 8. Nhận xét về việc nhà Lý gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc

A. kết thân với các tù trưởng, tăng thêm uy tín, quyền lực của mình.

B. củng cố khối đoàn kết dân tộc, nền thống nhất quốc gia, bảo vệ Tổ quốc.

C. vờ tay tới các vùng dân tộc ít người.

D. kéo các tù trưởng về phía mình, tăng thêm sức mạnh chống ngoại xâm.

B. Phần tự luận:(6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Trình bày những nét chính về cơ sở kinh tế - xã hội của chế độ phong kiến?

Câu 2 (4,0 điểm):

Lý Thường Kiệt cho quân đánh sang đất Tống nhằm mục đích gì? Đánh giá nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt?.

V. ĐÁP ÁN-THANG ĐIỂM:

A.Trắc nghiệm:

Mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
-----	---	---	---	---	---	---	---	---

Đáp án	C	A	B	D	C	B	D	B
--------	---	---	---	---	---	---	---	---

B. Tự luận:

Câu	Yêu cầu nội dung	Điểm
Câu 1	- Cơ sở kinh tế chủ yếu của chế độ phong kiến là sản xuất nông nghiệp, kết hợp với chăn nuôi và một số nghề thủ công. Sản xuất nông nghiệp đóng kín ở các công xã nông thôn (phương Đông) hay các lãnh địa (phương Tây).	0,5
	- Ruộng đất nằm trong tay lãnh chúa hay địa chủ, giao cho nông dân hay nông nô sản xuất.	0,5
	- Xã hội gồm hai giai cấp cơ bản là địa chủ và nông dân lĩnh canh (phương Đông), lãnh chúa phong kiến và nông nô (phương Tây). Địa chủ, lãnh chúa bóc lột nông dân và nông nô bằng địa tô.	0,5
	- Riêng ở xã hội phong kiến phương Tây, từ thế kỉ XI, công thương nghiệp phát triển.	0,5
Câu 2	*/ Mục đích :	
	- Trước tình hình nhà Tống ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta, Lí Thường Kiệt thực hiện chủ trương độc đáo, sáng tạo “ tiến công trước để tự vệ”	1,5
	- Nhà Tống đem quân đánh sang đất Tống nhằm mục đích tự vệ, bảo vệ đất nước.	1,5
	*/ Đánh giá cách đánh giặc độc đáo của Lí Thường Kiệt	
	- Cách đánh giặc của Lí Thường Kiệt như: tiến công trước để tự vệ; dựa vào lợi thế của tự nhiên (xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt); dùng thơ văn làm nhụt chí quân thù; đề nghị “giảng hòa” trên thế thắng...	0,25
	- Cách đánh giặc đó vừa độc đáo, sáng tạo vừa phù hợp	0,25
	- Thấy được tài năng của Lí Thường Kiệt	0,25

	- Tên tuổi của ông là niềm tự hào dân tộc	0,25
Tổng cộng		10,0

uigeli.xyz ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KỲ I MÔN LỊCH SỬ LỚP 7 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------------------------	---

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Đánh giá khả năng nhận thức, ý thức học tập của học sinh. Có biện pháp kịp thời để bồi dưỡng học sinh yếu kém.

2. Kỹ năng:

- Hoàn thiện dần kĩ năng làm bài kiểm tra viết trên lớp, các kĩ năng tổng hợp của bộ môn.

3. Thái độ:

- Rèn tính trung thực trong kiểm tra, độc lập làm bài, nâng cao lòng ham học hỏi, ham hiểu biết cho học sinh.

II. MA TRẬN ĐỀ

Tên Chủ đề (nội dung, chương...)	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Cộng
					VD	VD cao	
	TNKQ	TL	TNKQ	TL			
1. Khái quát lịch sử thế giới Trung đại	- XHPK Châu Âu hình thành. -Lãnh chúa PK. - Các giai cấp.		Sự thành lập nước Lào phong kiến	Hiểu được vì sao xuất hiện thành thị trung đại .		HS so sánh được nền kinh tế trong các thành thị với nền kinh tế lãnh địa.	

Số câu	6c		1	1/2c		1/2c	8c
Số điểm	1,5đ		0.25	1đ		1đ	3.75đ
Tỷ lệ %	15%		2.5%	10%		10%	37.5%
2.Chương Buổi đầu độc lập thời Ngô - Đinh Tiền Lê (TK X)	-HS biết được người có công dẹp loạn 12 sứ quân. - HS nhận biết được đơn vị hành chính thời Tiền Lê.						
Số câu	2c						2c
Số điểm	0.5đ						0.5đ
Tỷ lệ %	5%						5%
3.Chương3: Nước Đại Việt thời Lý TK XI_ XII	- Địa điểm Lý Thường Kiệt chủ động tấn công để tự vệ - Thời gian xây dựng Văn Miếu	Trình bày văn hóa giáo dục thời Lý	Sự thành lập của nhà Lý	Âm mưu nhà Tống xâm lược nước ta		Nhận xét cách kết thúc cuộc kháng chiến độc đáo của Lý Thường Kiệt	
Số câu	2c	1c	1c	1/2c		1/2c	5c
Số điểm	0.5đ	2đ	0.25đ	1.5đ		1.5đ	5.75đ
Tỷ lệ %	5%	20%	2.5%	15%		15%	57.5%
Tổng số câu	11c		3c			1c	15c
Tổng số điểm	4.5đ		3đ			2.5đ	10đ

Tỉ lệ %	45%	30%		25%	100%
----------------	-----	-----	--	-----	------

uigeli.xyz ĐỀ 3	ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KỲ I MÔN LỊCH SỬ LỚP 7 <i>Thời gian: 45 phút</i>
--------------------------------------	---

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức: Qua bài kiểm tra củng cố và hoàn thiện kiến thức sau:

- Nêu được khái niệm lịch sử, những nguồn tư liệu để biết và dựng lại lịch sử.
- Nêu được cách tính thời gian theo âm lịch và Công lịch.
- Giải thích; trình bày, đánh giá được nguyên nhân tan rã của xã hội nguyên thủy; vai trò của lao động đối với sự tiến hóa của con người.
- Nêu; giải thích, nhận xét được thời gian ra, tên các quốc gia cổ đại phương Đông, phương Tây; các thành tựu văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây;
- Nhận biết ; miêu tả được cuộc sống của Người tinh khôn ở giai đoạn đầu và giai đoạn phát triển; Phân biệt được sự phát triển giữa Người tinh khôn so với Người tối cổ.
- Nêu; giải thích được những điểm mới trong đời sống vật chất, xã hội và tinh thần của người nguyên thủy thời Hòa Bình, Bắc Sơn, Hạ Long; ý nghĩa của việc chôn cất công cụ sản xuất theo người chết.

2. Kỹ năng:

Rèn cho học sinh kỹ năng lựa chọn, trình bày vấn đề, viết bài, vận dụng kiến thức để phân tích, nhận xét vấn đề.

3. Tư tưởng:

Nhận thức đúng những vấn đề lịch sử, biết rút ra bài học bổ ích cho bản thân.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận.
- Tỷ lệ: 40% (TNKQ) và 60% (TL)

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

Tên Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng
------------	-----------	------------	----------	------

	TN	TL	TN	TL		
Bài 1. Sơ lược về môn lịch sử.	Nêu được khái niệm lịch sử là gì?		- Lí giải được học lịch sử để làm gì?			
Tỷ lệ %	5%		5%			Số câu TN: 2
Số câu:	1 câu		1 câu			Số câu TL: 0
Điểm:	0.5 điểm		0.5 điểm			Tỷ lệ: 10%
						Điểm:1,0
Bài 3. Xã hội nguyên thủy.	Người tối cổ xuất hiện trong khoảng thời gian nào?		Hiểu được xã hội nguyên thủy hình thành và phát triển	Giải thích bày người nguyên thủy	So sánh được sự khác nhau giữa người tối cổ và người tinh khôn.	
Tỷ lệ %	5%		5%	10%	20%	Số câu TN: 2
Số câu:	1 câu		1 câu	1 câu	1 câu	Số câu TL: 2
Điểm:	0,5 điểm		0.5 điểm	1,0 điểm	2 điểm	Tỷ lệ: 40%
						Điểm:4,0
Bài 4. Các quốc gia cổ đại phương Đông.	Nêu thời gian ra đời, kể tên các quốc gia cổ đại phương Đông.		Giải thích được nhà nước chuyên chế cổ đại Phương Đông Vườn treo Ba-bylon của nước Lưỡng Hà			
Tỷ lệ %	5%		10%			Số câu TN: 3

Số câu:	1 câu		2 câu			Số câu TL: 0
Điểm:	0.5 điểm		1,0 điểm			Tỷ lệ: 15% Điểm: 1,5
Bài 5. Các quốc gia cổ đại phương Tây.			Giải thích được chế độ nô lệ ở các quốc gia cổ đại Phương Tây hà khác			
Tỷ lệ %			5%			Số câu TN: 1
Số câu:			1 câu			Số câu TL: 0
Điểm:			0,5 điểm			Tỷ lệ: 0,5% Điểm: 0,5
Bài 6. Văn hóa cổ đại.		- Nêu các thành tựu văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây			Thành tựu còn sử dụng đến ngày nay	
Tỷ lệ %					10%	Số câu TN: 0
Số câu:		20%			1/3 Câu	Số câu TL: 1
Điểm:		2/3 câu 2,0 điểm			1.0 điểm	Tỷ lệ: 30% Điểm: 3,0
Tổng	15%	20%	25%	10%	30%	Số câu TN: 8
(Tỷ lệ %	3 câu	2/3 câu	5 câu	1 câu	1,5 câu	Số câu TL: 3
Số câu:	1,5 điểm	2,0 điểm	2,5 điểm	1,0 điểm	3 điểm	Tỷ lệ: 100%
Điểm:)						Điểm: 10

	35%		35%		30%	Số câu TN: 8
	Số câu: 4		Số câu: TN 5; TL: 1		1,5 câu	Số câu TL: 3
	3,5 điểm		4 điểm		3 điểm	Tỷ lệ: 100%
						Điểm: 10

IV. ĐỀ BÀI

A. Trắc nghiệm.

*Khoanh tròn vào lựa chọn đúng trong các câu sau đây:

Câu 1. Lịch sử là gì?

- A. Là những gì diễn ra trong quá khứ.
- B. Là những gì diễn ra trong tương lai.
- C. Là những gì diễn ra trong quá khứ, tương lai.
- D. Là những gì diễn ra trong hiện tại.

Câu 2. Học lịch sử giúp em

- A. biết thêm nhiều truyện hay về lịch sử dân tộc.
- B. hiểu được cội nguồn dân tộc và xã hội loài người.
- C. biết ơn và kính trọng các thế hệ đi trước đã dựng xây và bảo vệ đất nước.
- D. biết được nhiều anh hùng đã có công với nước trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.

Câu 3: Người tối cổ xuất hiện cách đây khoảng

- A. 2 đến 3 triệu năm.
- B. 3 đến 4 triệu năm.
- C. 4 đến 5 triệu năm.
- D. 5 đến 6 triệu năm

Câu 4. Người xưa làm ra Âm lịch bằng cách

- A. dựa vào chu kì quay của trái đất xung quanh mặt trăng.
- B dựa vào chu kì quay của mặt trăng xung quanh trái đất.
- C. dựa vào chu kì quay của trái đất xung quanh mặt trời.
- D. dựa vào chu kì quay của mặt trời xung quanh trái đất.

Câu 5: Xã hội nguyên thủy là:

- A.XH loài người, mới xuất hiện, còn nguyên sơ không khác động vật lắm.
- B. XH loài người bắt đầu phát triển.
- C. XH loài người thời công nghệ cao.
- D.XH loài người, mới xuất hiện.

Câu 6: Ở Phương Đông vua chuyên chế có quyền hành gì?

- A. Thần thánh ở dưới trần gian.
- B. Có quyền cao nhất trong mọi công việc, quyết định mọi vấn đề.
- C. Chỉ nắm quyền chỉ huy quân đội.
- D. Nắm quyền về lập pháp.

Câu 7: Trong xã hội cổ đại “những công cụ biết nói” là tên gọi của giai cấp

- A. Chủ nô. B. Quý tộc. C. Nô lệ. D. Nông dân.

Câu 8: Vườn treo Ba-bi-lon kì quan của thế giới là thành tựu của người

- A. Hi Lạp B. Ấn Độ C. Ai Cập D. Lưỡng Hà

B. Tự luận

Câu 1: (3,0 điểm)

Các dân tộc Phương Đông thời cổ đại đã có những thành tựu văn hóa gì? Theo em thành tựu văn hóa nào thời cổ đại còn được sử dụng đến ngày nay?

Câu 2: (2,0 điểm)

So sánh sự khác nhau giữa người tối cổ và người tinh khôn về cấu tạo cơ thể, đời sống kinh tế và đời sống xã hội.

Câu 3:(1,0 điểm)Tại sao gọi là bầy người nguyên thủy?

V.ĐÁP ÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Mỗi câu trả lời đúng 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	A	C	A	B	C	D

B. PHẦN TỰ LUẬN

Đáp án:

Câu 1: (3,0 điểm)

- Biết làm lịch và dùng lịch âm, biết làm đồng hồ đo thời gian bằng bóng nắng mặt trời.(0,5 điểm)
- Sáng tạo chữ viết gọi là chữ tượng hình, viết trên giấy pa-pi-rut, trên mai rùa. (0,25 điểm)
- Toán học: phát minh các phép đếm đến 10, các chữ số từ 1 đến 9 và số 0, tính được số Pi bằng 3,16.(0,75 điểm)
- Kiến trúc: Các công trình kiến trúc đồ sộ: Kim Tự tháp ở Ai Cập; thành Ba-bi-lon ở Lưỡng Hà. (.0,5 điểm)

Các công trình văn hóa thời cổ đại còn sử dụng đến ngày nay là :Lịch,phép đếm,số 0,số pi,các công trình kiến trúc như Kim tự tháp Ai Cập, vườn treo Ba- bi- lon,thu hút khách gần xa...vv(1,0 điểm)

Câu 2: (2,0 điểm)

Nội dung so sánh	Người tối cổ	Người tinh khôn	Điểm
Cấu tạo cơ thể	Dáng đi cúi Nhiều lông Cằm nhô, trán lồi Não nhỏ	Dáng đi thẳng Ít lông Cằm thụt vào, trán nhô Não lớn hơn	0,5 điểm
Đời sống kinh tế	Săn bắt, hái lượm Ngủ hang động, mái đá, lều cỏ hoặc lá cây Sử dụng công cụ lao động bằng đá, ghè đẽo thô sơ	Săn bắn, trồng trọt, chăn nuôi, làm đồ gốm, dệt vải, đồ trang sức ... Công cụ đá được ghè đẽo, mài, về sau sử dụng công cụ kim loại.	1,0 điểm
Đời sống xã hội	Sống theo bầy đàn	Sống theo nhóm nhỏ vài chục gia đình (thị tộc)	0,5điểm

Câu 3:Vì họ sống theo từng bầy ,sống lang thang nhờ săn bắt và hái lượm,cuộc sống rất gần với động vật(1,0 điểm)

VI.KIỂM TRA LẠI VIỆC BIÊN SOẠN ĐỀ

Phụ trách chuyên môn kí duyệt

Ý kiến tổ trưởng chuyên môn

uigeli.xyz ĐỀ 5	ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KỲ I MÔN LỊCH SỬ LỚP 7
---------------------------	--

Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng cộng
			Vận dụng thấp	Vận dụng cao	
Chủ đề 1. Xã hội phong kiến châu Âu.	Câu 1. Biết được thế nào là lãnh địa phong kiến và đời sống trong lãnh địa phong kiến.	Câu 2. Hiểu được nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý.			
TC:	SC: 1	SC: 1			SC: 2
SĐ:	SĐ: 3.5	SĐ: 3.0			SĐ: 6.5
TL: %	TL: 30%	TL: 30%			TL: 65%
Chủ đề 3. Buổi đầu độc lập thời Ngô Đinh Tiên Lê				Câu 3. Giải thích được vì sao nền nông nghiệp thời Đinh – Tiên Lê có bước phát triển.	
TC:				SC: 1	SC: 1
SĐ:				SĐ: 1.5	SĐ: 1.5
TL: %				TL: 15%	TL: 15%
Chủ đề 4. Nước Đại Việt thời Lý.			Câu 4. Làm rõ được những biện pháp đối phó của vua tôi nhà Lý trước âm mưu xâm lược của nhà Tống.		
TC:			SC: 1		SC: 1
SĐ:			SĐ: 2.0		SĐ: 2.0
TL: %			TL: 20%		TL: 20%
TSC:	TSC: 1	TSC: 1	SC: 1	SC: 1	TSC: 4

TSD:				SD: 1.5	
TL:%	TSD: 3.0	TSD: 3.5	SD: 2.0	TL: 15%	TSD: 10
	TL: 30%	TL: 35%	TL: 20%		TL: 100%

TRƯỜNG **ĐỀ KIỂM TRA MÔN LỊCH SỬ**

TỔ XÃ HỘI

Lớp: 7.

Thời gian: 45 phút.

Không kể thời gian chép đề.

ĐỀ:

Câu 1. (3.5 điểm)

Lãnh địa phong kiến là gì? Trình bày đời sống, sinh hoạt trong lãnh địa.

Câu 2. (3.0 điểm)

Nêu nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý.

Câu 3. (1.5 điểm)

Vì sao nền kinh tế nông nghiệp thời Đinh – Tiền Lê có bước phát triển?

Câu 4. (2.0 điểm)

Vua tôi nhà Lý đã làm gì trước âm mưu xâm lược Đại Việt của nhà Tống?

..... Hết

TRƯỜNG

TỔ XÃ HỘI

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

KIỂM TRA 1 TIẾT MÔN LỊCH SỬ KHỐI 7

Câu	Đáp án	Điểm
1	- <i>Lãnh địa phong kiến</i> : là những vùng đất rộng lớn mà các quý tộc chiếm đoạt được (0.75) và nhanh chóng bị họ biến thành khu đất riêng của mình (0.75).	1.5
	- <i>Đời sống, sinh hoạt trong lãnh địa</i> :	
	+ Lãnh chúa sống sung sướng nhờ vào việc bóc lột sức lao động của nông nô. + Nông nô sống cuộc sống nghèo đói, khổ cực.	1.0 1.0
2	* <i>Nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý</i> .	
	- Sản xuất phát triển (0.5), nhu cầu về nguồn nguyên liệu (0.25), hương liệu tăng cao (0.25).	1.0
	- Sự tiến bộ về kĩ thuật (0.25): đóng tàu (0.25), la bàn (0.25), hải đồ (0.25).	
	- Con đường qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm.	1.0
		1.0
3	* <i>Nông nghiệp thời Đinh – Tiền Lê có bước phát triển vì</i> :	
	- Hàng năm vua các vua Đinh - Tiền Lê thường về tận các địa phương tổ chức lễ cày tịch điền.	0.5
	- Khuyến khích việc khai khẩn ruộng đất hoang.	0.5
	- Chú ý đào vét kênh ngòi để thuận tiện cho việc đi lại và tưới tiêu cho đồng ruộng.	0.5
4	* <i>Trước âm mưu xâm lược của nhà Tống, nhà Lý đã</i> .	
	- Cử thái úy Lý Thường Kiệt làm người chỉ huy cuộc kháng chiến.	0.5
	- Cho quân đội luyện tập, canh phòng suốt ngày đêm.	0.25
	- Các tù trưởng được phong chức tước cao, tuyển mộ thêm binh lính.	0.25
	- Đánh trả các cuộc hành quân quấy phá làm thất bại âm mưu dụ dỗ của nhà Tống.	0.5
	- Đánh bại ý đồ tiến công phối hợp giữa nhà Tống với Chăm – pa.	

		0.5
--	--	-----

Duyệt TT

Duyệt CM

Người ra đề

<p>uigeli.xyz</p> <p>ĐỀ 6</p>	<p>ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KỲ I</p> <p>MÔN LỊCH SỬ LỚP 7</p> <p><i>Thời gian: 45 phút</i></p>
--------------------------------------	--

MA TRẬN ĐỀ
KIỂM TRA 1 TIẾT-SỬ 7-KỲ I

Tên chủ đề (Nội dung chương ...)	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Cộng
					Mức độ thấp		Mức độ cao		
	TN	TL	TN	TL	T N	TL	T N	TL	
Sự hình thành và phát triển xh pk Châu Âu Số câu Số điểm Tỉ lệ	- Thành phần cư dân trong xh pk Châu Âu 2 0,5 5%								2 0,5 5%
Sự suy vong của chế độ pk và sự hình thành CNTB ở				Lý giải nguyên nhân các cuộc phát kiến địa lý xuất hiện				Giải thích vì sao các cuộc phát kiến địa lý lớn	

Châu Âu								hầu như đều bắt nguồn từ Châu Âu 1/2 1 10%	1 3 30%
Số câu Số điểm Tỉ lệ				1/2 2 20%					
Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á	Nhận biết đặc điểm thông tin về các quốc gia ĐNA								2 0,5 5%
Số câu Số điểm Tỉ lệ	2 0,5 5%								
Nước Đại Cồ Việt thời Đinh – Tiền Lê	- Người có công dẹp loạn 12 sứ quân - Đinh Bộ Lĩnh đóng đô tại đây								2 0,5 5%
Số câu Số điểm Tỉ lệ	2 0,5 5%								
Nhà Lý	Một số								

đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước	sự kiện lịch sử								
Số câu Số điểm Tỉ lệ	4 2,5 25%							4 2,5 25%	
Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược				Mục đích nhà Tống xâm lược Đại Việt		chứng minh rằng nhà Lý chủ động tấn công đánh qua đất Tống nhưng đây không phải là hành động xâm lược			
Số câu Số điểm Tỉ lệ				$\frac{1}{2}$ 1 10%		$\frac{1}{2}$ 2 20%		1 3 30%	
Số câu Số điểm Tỉ lệ	10 4 40%			1 3 30%		$\frac{1}{2}$ 2 20%	$\frac{1}{2}$ 1 10%	12 10 100%	

TRƯỜNG

HỌ VÀ TÊN:

KIỂM TRA 1 TIẾT

Điểm	Lời phê của GV

A.Trắc nghiệm (4 điểm) Khoanh tròn chữ cái đầu câu cho đúng.

Câu 1: Ai là người sống trong lãnh địa phong kiến ?

- A. Lãnh chúa phong kiến, nông nô B. Nông dân
C. Nông nô D. Lãnh chúa

Câu 2: Lãnh chúa phong kiến được hình thành từ những tầng lớp nào của xã hội cổ đại:

- A. Các công tước, hầu tước.
B. Các chủ nô Rô Ma.
C. Các tướng lĩnh quân sự và quý tộc.
D. Các tướng lĩnh quân sự.

Câu 3: Quốc gia thứ 11 của khu vực Đông Nam Á là quốc gia nào?

- A. Việt Nam B.Đông - Ti- Mo
C. Thái Lan D. Mi-an- ma

Câu 4: Khu đền tháp Ăng-co-Vát là công trình kiến trúc độc đáo của quốc gia nào?

- A. Lào. B. Cam Pu Chia.
C. Thái Lan. D. Mi-an-ma.

Câu 5: Người có công dẹp loạn 12 sứ quân thống nhất đất nước là ai?

- A.Đinh Bộ Lĩnh B. Ngô Quyền C. Thục
Phán D. Khúc Thừa Dụ

Câu 6: Đinh Bộ Lĩnh đóng đô tại đâu?

- A. Thăng Long B. Phú Xuân
C. Hoa Lư D. Đại La

Câu 7: Hình Thư thời Lý được hiểu là:

- A.một bộ luật B. một bức tranh.
C. một công cụ lao động D. tên một ngôi chùa.

Câu 8: Tại sao nông nghiệp thời Lý phát triển?

- A. Khuyến Khích Khai Hoang.

- B. Chú Ý Thủy Lợi.
- C. Tổ Chức Cày Tịch Điền.
- D. Cấm Giết Hại Trâu Bò.
- E. Tất cả các ý trên.

Câu 9 : Cho các từ , cụm từ sau : “đội giặc “ ; “của giặc”; “tấn công” ; “ đem quân”; ‘ để chặn” . Hãy lựa chọn điền vào chỗ....cho trọn vẹn chủ trương của Lý Thường Kiệt (Mỗi ý đúng 0,25 đ)

“ Ngồi yên (1)không bằng (2).....đánh trước (3)
.....thế mạnh (4)”

Câu 10: Nối thời gian và sự kiện cho đúng:

- | | |
|-------------|-----------------------------------|
| 1. Năm 939 | A. Nhà Hồ thành lập |
| 2. Năm 968 | B. Nhà Lý thành lập |
| 3. Năm 1009 | C. Ngô Quyền lên ngôi |
| 4. Năm 1226 | D. Nhà Trần thành lập |
| | E. Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế |

1+.....; 2 +.....; 3+.....; 4 +.....

B. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:Nêu nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý? Vì sao các cuộc phát kiến địa lý lớn hầu như đều bắt nguồn từ Châu Âu?(3đ)

Câu 2: Em hãy cho biết nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì?Em hãy chứng minh rằng nhà Lý chủ động tấn công đánh qua đất Tống nhưng đây không phải là hành động xâm lược?(3đ)

———— HẾT ————

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA 1 TIẾT LỊCH SỬ 7

A./ TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

- *.Khoanh đúng mỗi câu: 0.25đ. Thứ tự: 1A; 2C; 3B; 4B;5A; 6C;7A;8E
- * Lựa chọn điền vào chỗ.... Mỗi đáp án đúng 0.25đ. Thứ tự: 1 đội giặc;2 đem quân;3 để chặn;4 của giặc
- *. Nối đúng mỗi cặp: 0.25đ. Thứ tự: 1C;2E;3B;4D .

B./ TỰ LUẬN : (6 điểm)

Hướng dẫn chấm	Biểu điểm
<p>Câu 1: -Nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý (2đ)</p> <p>+ Sản xuất phát triển, cần nguyên liệu, cần thị trường</p> <p>+ KHKT phát triển: đóng được những tàu lớn, có la bàn</p> <p>-Các cuộc phát kiến địa lý lớn hầu như đều bắt nguồn từ Châu Âu (1đ)</p> <p>+Vì các quốc gia châu Âu có nền kinh tế phát triển nhất nên nhu cầu cần nguyên liệu và thị trường là hơn cả.</p> <p>+Có nền KHKT phát triển nhất so với các khu vực còn lại trên thế giới.</p>	<p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
<p>Câu 2: -Nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Việt nhằm mục đích(1đ)</p> <p>+Giải quyết những khó khăn trong nước.</p> <p>- Chứng minh rằng nhà Lý chủ động tấn công đánh qua đất Tống nhưng đây không phải là hành động xâm lược(2đ)</p> <p>+ Ta cho dán băng yết nói về mục đích cuộc tấn công, chỉ đánh những nơi quân sự của Tống như: kho lương thực, kho vũ khí, không tấn công dân thường.</p> <p>+Khi đạt được mục tiêu thì ta chủ động rút quân về nước, không đóng quân lâu dài trên đất Tống.</p>	<p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p>

-Tiết:

NS:

-Tuần:

NKT:

<p>uigeli.xyz</p> <p>ĐỀ 7</p>	<p>ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KỲ I</p> <p>MÔN LỊCH SỬ LỚP 7</p> <p><i>Thời gian: 45 phút</i></p>
--------------------------------------	--

PGD & ĐT

ĐỀ KIỂM TRA VIẾT(MỘT TIẾT)

TRƯỜNG THCS

MÔN LỊCH SỬ- LỚP 7

TỔ: SỬ-ĐỊA-GDCD

THỜI GIAN: 45 PHÚT

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:

- Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức phần lịch sử thế giới trung đại và lịch sử Việt nam từ thời Ngô- Đinh - Tiền Lê -Lý so với yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Từ kết quả kiểm tra, giúp học sinh tự đánh giá và điều chỉnh hoạt động học tập của bản thân.

- Đánh giá được phương pháp, hình thức dạy học của giáo viên để có sự điều chỉnh hợp lý.

1/ Về kiến thức:

- Xác định được các hoạt động, các đặc trưng cơ bản của lãnh địa phong kiến và các giai cấp chính của XHPK.
- Trình bày được những nét chính về vị trí, điều kiện tự nhiên của các nước Đông Nam Á
- Trình bày được tình hình nông nghiệp thời Đinh- Tiền Lê, lý giải được nguyên nhân nền kinh tế thời Đinh- Tiền Lê có bước phát triển
- Biết được các sự kiện lịch sử thời Lý
- Tìm nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt
- Phân biệt được các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thời Lý

2/ Về kỹ năng:

Rèn luyện cho HS kỹ năng tổng hợp, giải thích, lựa chọn kiến thức, trình bày một bài viết

3. Về thái độ:

Tự hào về thành tựu trong xây dựng đất nước, chống ngoại xâm của tổ tiên, từ đó phấn đấu học tập, góp phần xây dựng , bảo vệ đất nước

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

Trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ:

Tên CĐ (nội dung, chương)	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Cộng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
					TNKQ	TL	TN KQ	TL	
1. Lịch sử thế giới trung đại		Trình bày được những nét chính về điều kiện tự nhiên của các nước Đông Nam Á	Xác định được các hoạt động, các đặc trưng cơ bản của lãnh địa phong kiến và cáo giai cấp chính của XHPK.						
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		Scâu:1 SD: 3đ TL30%	Số câu:4 SD 1đ TL 10%:						Số câu:5 4 điểm (TL1+ TN4) TL40%
2. Buổi đầu độc lập thời		Trình bày tình hình		Lí giải được nguyên					

Ngô- Đinh- Tiền Lê (Tk X)		kinh tế nông nghiệp nước ta thời Đinh- Tiền Lê		nhân nền kinh tế thời Đinh- Tiền Lê có bước phát triển					
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>		<i>Số câu: 1/2</i> <i>SĐ: 1đ</i> <i>TL10%</i>		<i>Số câu: 1/2</i> <i>SĐ: 2đ</i> <i>TL20%</i>					<i>S câu: 1</i> <i>3 điểm</i> <i>(TL1)</i> <i>TL30%</i>
3. Nước Đại Việt thời Lý (TK XI-XII)	Biết được các sự kiện lịch sử thời Lý				Phân biệt được các giai cấp, tầng lớp trong XH thời Lý	Tìm những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt			
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>SĐ: 1đ</i> <i>TL10%</i>				<i>Số câu: 1</i> <i>SĐ: 1đ</i> <i>TL10%</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>SĐ: 1đ</i> <i>TL10%</i>			<i>Scâu: 3</i> <i>Sđiểm3</i> <i>(TL1+</i> <i>TN2)</i> <i>TL30%</i>

TS câu	Số câu: 2 + 1/2	Số câu: 4 câu + 1/2	Số câu: 2 câu		Scâu: 9
TS điểm	điểm = 5đ	Số điểm: 3 điểm	Số điểm: 2 điểm		Sđ:10
Tỉ lệ %	Tỉ lệ: 50 %	Tỉ lệ : 30 %	Tỉ lệ: 20%		TL: 100%

IV. ĐỀ KIỂM TRA:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

I. Khoanh tròn một chữ cái in hoa trước ý trả lời đúng trong các câu sau: (1 điểm):

Câu 1: Những hoạt động trong lãnh địa là

- A. nông nô nhận đất canh tác của lãnh chúa, không phải đóng góp gì.
- B. nông nô nhận đất canh tác của lãnh chúa, phải nộp 1/2 sản phẩm thu được và nhiều thứ thuế khác.
- C. nông nô nhận đất canh tác của lãnh chúa, phải nộp 1/2 sản phẩm thu được
- D. lãnh chúa có lúc tổ chức tiệc tùng, hội hè, săn bắn...

Câu 2: Đặc trưng cơ bản các lãnh địa phong kiến châu Âu châu là

- A. đơn vị kinh tế, chính trị độc lập
- B. trung tâm trao đổi hàng hóa
- C. đơn vị kinh tế, chính trị độc lập mang tín tự cung, tự cấp
- D. đơn vị mang tín tự cung, tự cấp

Câu 3: Xã hội phong kiến châu Âu có 2 giai cấp cơ bản là

- A. Tăng lữ, quý tộc và nông dân
- C. Chủ nô và nô lệ
- B. Lãnh chúa phong kiến và nông nô
- D. Địa chủ và nông dân lĩnh canh

Câu 4: Xã hội phong kiến Phương Đông có 2 giai cấp cơ bản là

- A. Tăng lữ, quý tộc và nông dân
- C. Chủ nô và nô lệ
- B. Lãnh chúa phong kiến và nông nô
- D. Địa chủ và nông dân lĩnh canh

II. Nối kết thời gian ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột cho phù hợp: (1 điểm)

Câu 5:

Cột A (thời gian)	Trả lời	Cột B (sự kiện lịch sử)
1. Năm 1009	1 +.....	A. Nhà LÝ đổi tên nước là Đại Việt
2. Năm 1010	2 +.....	B. Nhà Lý thành lập
3. Năm 1042	3 +.....	C. Nhà Lý dời đô về Đại La (Hà Nội)
4. Năm 1054	4 +.....	D. Nhà Lý xây dựng Văn Miếu ở Thăng Long
		E. Nhà Lý ban hành bộ “Hình thư”

III. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ.... Về các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thời Lý

Câu 6: Các cụm từ: vua quan, quan lại, dân thường, nông dân, nông dân nghèo, thủ công

1. Thời Lý,.....là bộ phận chính trong giai cấp thống trị.
2. Một số quan lại,.....có nhiều ruộng đất cũng trở thành địa chủ
3. Thành phần chủ yếu trong xã hội là.....gắn bó với làng xã, họ phải làm nghĩa vụ cho nhà nước, nộp tô cho địa chủ.
4. Những người làm nghềsống rải rác ở làng xã phải nộp thuế và làm nghĩa vụ với nhà vua.

B. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm):

Câu 7 (3 điểm): Đông Nam Á là khu vực như thế nào? Điều kiện tự nhiên của khu vực này là gì?

Câu 8 (3 điểm): Trình bày tình hình nông nghiệp nước ta thời Đinh-Tiền Lê? Vì sao nền kinh tế thời Đinh Tiền lê có bước phát triển?

Câu 9 (1 điểm: Tìm nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt?

-----HẾT-----

V. HƯỚNG DẪN CHẤM, BIỂU ĐIỂM

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 ĐIỂM):**I. Các ý trả lời đúng:** (Mỗi ý đúng 0.25 điểm)

Câu	1	2	3	4
Đáp án	B	C	B	D

II. Nối kết thời gian ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B :

* Câu 5: (1 điểm) Mỗi ý đúng đạt 0.25 điểm

1 + B 2 + C 3 + E 4 + A

III. Điền cụm từ thích hợp:

* Câu 6: (1 điểm) Mỗi ý đúng đạt 0.25 điểm

1. vua quan 3. nông dân

2. dân thường 4. thủ công

B. PHẦN TỰ LUẬN**Câu 7:** (3 điểm)

- Đông Nam Á là khu vực rộng lớn, hiện nay gồm 11 nước (1đ)

- Điều kiện tự nhiên:

+ Chịu ảnh hưởng của gió mùa, tạo 2 mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa. (1đ)

+ Khí hậu nhiệt đới ẩm, mưa nhiều, thích hợp cho việc trồng lúa nước và các loại rau, củ, quả. (1đ)

Câu 8: (3 điểm)

* Tình hình kinh tế nông nghiệp nước ta thời Đinh-Tiền Lê (2đ)

- Quyền sở hữu ruộng đất thuộc về làng xã (0,5đ) theo tập tục chia nhau cày cấy, nộp thuế, đi lính, làm lao dịch cho vua (0.5đ)

- Việc khẩn hoang, thủy lợi ... được chú trọng nên nông nghiệp ổn định và bước đầu phát triển. (0,5đ) Nghề trồng dâu tằm cũng được khuyến khích, các năm 987,989 được mùa (0,5đ)

* Nguyên nhân phát triển (1đ)

- Nông nghiệp: có nhiều biện pháp khuyến nông: đào vét kênh, vua tổ chức cày tịch điền ... (0,5đ)

- Thủ công nghiệp: đất độc lập, các thợ thủ công lành nghề không còn bị bắt đưa sang Trung Quốc (0,5)

Câu 9: (1 điểm)

- Nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt:

+ Chủ động tiến công trước để tự vệ (0.25 đ)

+ Chặn giặc ở phòng tuyến sông Như Nguyệt và đánh bại chúng(0.25 đ)

+ Khích lệ tinh thần chiến đấu của quân sĩ, Tổ chức phản công đúng thời cơ (0.25 đ)

+ Chủ động kết thúc chiến tranh bằng đề nghị giảng hòa. (0.25 đ)_____

VI. THỐNG KÊ ĐIỂM, RÚT KINH NGHIỆM

***Thống kê điểm:**

LỚP	SỈ SỐ	Điểm 0 ÷ 4.9	Điểm 5.0 ÷ 6.4	Điểm 6.5 ÷ 7.9	Điểm Từ 8.0 trở lên
7 ¹					
7 ²					
7 ³					
7 ⁴					
7 ⁵					
7 ⁶					
T C					

* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

uigeli.xyz ĐỀ 8	ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KỲ I MÔN LỊCH SỬ LỚP 7 <i>Thời gian: 45 phút</i>
--------------------------------------	---

KIỂM TRA VIẾT MỘT TIẾT

A. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Đánh giá khả năng nhận thức, ý thức học tập của học sinh. Có biện pháp kịp thời để bồi dưỡng học sinh yếu kém.

2. Tư tưởng:

- Rèn tính trung thực trong kiểm tra, độc lập làm bài, nâng cao lòng ham học hỏi, ham hiểu biết cho học sinh.

3. Kỹ năng:

- Hoàn thiện dần kĩ năng làm bài kiểm tra viếttên lớp, các kĩ năng tổng hợp của bộ môn.

B. Đề bài – điểm số

*** MA TRẬN**

Tên Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1.Khái quát lịch sử thế giới Trung đại	.		Sự thành lập nước Lào phong kiến	Hiểu được vì sao xuất hiện thành thị trung đại .		HS so sánh được nền kinh tế trong các thành thị với nền kinh tế lãnh địa.	

Số câu Số điểm Tỉ lệ %			Số câu:1 Số điểm:0.5 Tỉ lệ 5%	Số câu:0.5 Số điểm:1 Tỉ lệ 10%		Số câu:0.5 Số điểm:1 Tỉ lệ 10%	Số câu:2 Số điểm:2.5 Tỉ lệ 25%
2.Chương Buổi đầu độc lập thời Ngô - Đinh Tiền Lê (TK X)	- HS biết được người có công dẹp loạn 12 sứ quân. - HS nhận biết được đơn vị hành chính thời Tiền Lê.		-				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu:2 Số điểm:1 Tỉ lệ 10%						Số câu:2 Số điểm:1 Tỉ lệ 10%
3.Chương3: Nước Đại Việt thời Lý	- Địa điểm Lý Thường Kiệt chủ tấn công để	Trình bày văn hóa giáo dục thời Lý	Sự thành lập của nhà Lý	Âm mưu nhà Tống xâm lược		Nhận xét cách kết thúc cuộc kháng chiến độc đáo của Lý Thường	

TK XI_ XII	tự vệ - Thời gian xây dựng Văn Miếu			nước ta		Kiệt	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu:2 Số điểm:1 Tỉ lệ 10%	Số câu:1 Số điểm:2 Tỉ lệ 20%	Số câu:1 Số điểm:0.5 Tỉ lệ 5%	Số câu:0.5 Số điểm:2 Tỉ lệ 20%		Số câu:0.5 Số điểm:1 Tỉ lệ 10%	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	- Số câu: 5 - Số điểm: .4 - Tỉ lệ 40%		- Số câu: 3 - Số điểm: 4 - Tỉ lệ :40%		- Số câu: 1 - Số điểm: 2 - Tỉ lệ 20%		- Số câu: 9 - Số điểm: 10 100%

*** ĐỀ BÀI**

I. Phần trắc nghiệm: (3 điểm)

Câu 1: Người có công đánh dẹp loạn 12 sứ quân thống nhất đất nước, lên ngôi Hoàng đế

A. Ngô Quyền

B. Lê Hoàn

C. Đinh Bộ Lĩnh

D. Ngô Xương Văn

Câu 2: Đơn vị hành chính thời Tiền Lê được chia làm:

A. 8 lộ.

B.10 lộ;

C. 12 lộ;

D. 24 lộ.

Câu 3: Năm 1075, Lý Thường kiệt chỉ huy đánh chiếm căn cứ nào của đất Tống?

A. thành Ung Châu, Châu Khâm

B. thành Châu Khâm, Châu Liêm

C. thành Ung Châu

D. thành Ung Châu, Châu Khâm, Châu Liêm

Câu 4: Văn Miếu được xây dựng ở Thăng Long vào năm nào? Để thờ ai?

A. Năm 1075 thờ Chu Văn An;

B. Năm 1010 thờ Lý Công Uẩn

C. Năm 1070 thờ Khổng Tử;

D. Năm 1072 thờ Mạnh Tử

Câu 5 : Nhà Lý được thành lập vào thời gian nào?

A.1008

C. 1009

B. 1010

D. 1005

Câu 6 : Điền từ còn thiếu vào chỗ trống

Năm 1353, một tộc trưởng người Lào tên là Pha Ngừm đã tập hợp và thống nhất các bộ lạc, lập nước riêng gọi là.....(nghĩa là.....)

II. Phần tự luận: (7 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành thành thị trung đại? Nền kinh tế trong các thành thị có điểm gì khác với nền kinh tế lãnh địa?

Câu 2: (3 điểm) : Nhà Tống có âm mưu xâm lược nước ta như thế nào?.Em có nhận xét gì về cách kết thúc cuộc kháng chiến của Lý Thường Kiệt ?.

Câu 3: (2 điểm) Trình bày tình hình giáo dục và văn hóa thời Lý?

*** HƯỚNG DẪN CHẤM**

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
Đáp án	C	B	D	C	C

Câu 6 : Lan Xạng (Triệu Voi)

II. Phần tự luận: (7 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
<p>Câu 1</p> <p>(2 điểm)</p>	<p>a, Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành thành thị trung đại</p> <p>Thế kỷ XI, do hàng thủ công sản xuất nhiều -> một số thợ thủ công đã lập xưởng sản xuất, cửa hàng ở những nơi đông người -> lập ra các thị trấn sau trở thành thành thị trung đại.</p> <p>b, Điểm khác giữa nền kinh tế thành thị với nền kinh tế lãnh địa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế lãnh địa đặc trưng là nền kinh tế tự cung tự cấp, đóng kín của một lãnh chúa. - Nền kinh tế thành thị là sản xuất và trao đổi, buôn bán 	<p>1 điểm</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>
<p>Câu 2 :</p> <p>3 điểm</p>	<p>- Từ giữa thế kỷ XI, tình hình nhà Tống gặp phải những khó khăn: nội bộ mâu thuẫn, nông dân nổi lên khởi nghĩa, vùng biên ải phía Bắc Tống bị hai nước Liêu - Hạ quấy nhiễu... Đối với Đại Việt, nhà Tống quyết định dùng chiến tranh để giải quyết tình trạng khủng hoảng trong nước và đưa nước ta trở lại chế độ đô hộ như trước.</p> <p>- Nhà Tống xúi giục Cham-pa đánh lên từ phía Nam, còn ở biên giới phía Bắc của Đại Việt chúng ngăn cản việc buôn bán, dụ dỗ, mua chuộc các tù trưởng dân tộc làm phản.</p> <p>Cách kết thúc cuộc kháng chiến của Lý Thường Kiệt rất độc đáo.</p> <p>Để đảm bảo mối quan hệ bang giao, hòa hiếu giữa hai nước sau chiến tranh, không làm tổn thương danh dự của nước lớn, đảm bảo hòa bình dài lâu. Đó là truyền thống nhân đạo của dân tộc ta</p>	<p>1,0 đ</p> <p>1,0 đ</p> <p>1,0 đ</p>

[illegible]

C.TỔ CHỨC KIỂM TRA

1. Tổ chức: 7A:
7B:.....
7C.....
- 2.Tiến hành kiểm tra:Gv phát đề.Hs làm bài kiểm tra
- 3.Thu bài đánh giá giờ kiểm tra

D. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

<p>uigeli.xyz</p> <p>ĐỀ 9</p>	<p>ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KỲ I</p> <p>MÔN LỊCH SỬ LỚP 7</p> <p><i>Thời gian: 45 phút</i></p>
---	--

TIẾT 21 : KIỂM TRA 1 TIẾT

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Đánh giá đúng việc học bài và tiếp thu kiến thức của học sinh qua kiểm tra.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng tư duy, kỹ năng viết bài của học sinh.
- Giáo dục ý thức tự giác, tích cực, chủ động trong khi làm bài.

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác, độc lập

B. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Đề + Đáp án

2. Học sinh

- Học bài
- Nghiên cứu các dạng bài tập

C. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

1. Ổn định tổ chức

7A:

7B :

2. Kiểm tra bài cũ: Không

3. Bài mới

MA TRẬN

Cấp độ/Các	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
------------	-----------	------------	----------

chủ đề (Nội dung, chương...)	Ch		Ch		Cấp độ thấp		Cấp độ cao	
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Chủ đề 1 LỊCH SỬ THẾ GIỚI	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được số lượng các quốc gia ĐNA - Thời gian khủng hoảng và suy vong... - Biết được các công trình tiêu biểu của các quốc gia - Cơ sở kinh tế của XHPK. - Tên gọi đất nước Âu 		<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được thể chế nhà nước của các quốc gia phong kiến - Nội dung ph.tr cải cách tôn giáo 					
<i>Số câu</i>	5		2					
<i>Số điểm</i>	2		0.5					
<i>Tỉ lệ</i>	20%		5%					
Chủ đề 2 BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP THỜI NGÔ- ĐÌNH- TIỀN LÊ	<ul style="list-style-type: none"> - Người có công thống nhất đất nước - Nhà Tiền Lê đã làm gì để kh.khích nh.d sx 							
<i>Số câu</i>	2							
<i>Số điểm</i>	0.5							
<i>Tỉ lệ</i>	5%							

Chủ đề 3 NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ				- Trình bày d.b, k.q, ý nghĩa....		- Vẽ được S.ĐBM NN.		- Nêu nét độc đáo....
<i>Số câu</i>				1		1		1
<i>Số điểm</i>				3.5		2		1.5
<i>Tỉ lệ</i>				35%		20%		15%
<i>TSC</i>	7		3		2			
<i>TSĐ</i>	2.5		4		3.5			
<i>Tỉ lệ</i>	25%		40%		35%			

ĐỀ KIỂM TRA

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3đ)

Chọn và khoanh tròn vào câu đúng nhất :

Câu 1: Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á gồm:

- a. 9 nước b. 10 nước c. 11 nước d. 12 nước.

Câu 2. Thể chế nhà nước của các quốc gia phong kiến theo chế độ:

- a. Nô lệ b. Quân chủ c. Tư bản d. Xã hội chủ nghĩa.

Câu 3: Tên gọi đất nước Ấn Độ bắt nguồn tên một dòng sông:

- a. Sông Hằng b. Sông Mê Công c. Sông Ấn d. Sông Mê Nam.

Câu 4: Sự khủng hoảng và suy vong của chế độ phong kiến phương Đông được kéo dài:

- a. Thế kỷ VII đến thế kỷ VIII b. Thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XIX.
c. Thế kỷ XI đến thế kỷ XV. d. Thế kỷ XV đến thế kỷ XVI.

Câu 5: Để khuyến khích nhân dân sản xuất nhà Tiền Lê đã:

- a. Tổ chức lễ tế trời
điền
- b. Về địa phương tổ chức lễ cày tịch
- c. Sai sứ giả ra nước ngoài để lấy giống lúa về
- d. Giảm thuế cho nhân dân.

Câu 6: Người có công thống nhất đất nước ở thế kỷ thứ X là:

- a. Ngô Quyền b. Đinh Bộ Lĩnh c. Lê Hoàn d. Lê Cảnh Hưng.

Câu 7: Phong trào cải cách tôn giáo của Lu Thơ là:

- a. Phân đạo Ki tô thành hai giáo phái b. Hai giáo phái mâu thuẫn xung đột nhau.
- c. Bùng lên cuộc chiến tranh nông dân Đức. d. Tất cả các ý trên

Câu 8: Sự giống nhau về cơ sở kinh tế của xã hội phong kiến là:

- a. Nông nghiệp bị bó hẹp trong công xã nông thôn b. Sống chủ yếu nhờ vào nông nghiệp
- c. Nông nghiệp bị đóng kín trong lãnh địa phong kiến d. Các ý trên đều đúng

Câu 9: Em hãy nối cột A với cột B cho tương ứng về các địa danh sau:

A. Các công trình		B. Tên quốc gia		Trả lời
1	Đền Ăng Co	A	Trung Quốc	1 nối với.....
2	Vạn lý trường thành	B	Việt Nam	2 nối với.....
3	Thạt Luổng	C	Mi an ma	3 nối với.....
4	Hoa Lư	D	Lào	4 nối với.....
		E	Cam pu chia	

II/ PHẦN TỰ LUẬN: (7đ)

Câu 1: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Lý ? (2đ)

Câu 2: Em hãy trình bày diễn biến, kết quả và ý nghĩa về cuộc tấn công để phòng vệ của nhà Lý 1075 ?(3.5đ)

Câu 3: Nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt ?(1.5đ)

ĐÁP ÁN

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3đ)(Mỗi ý đúng 0.25đ)

	2B	3C	4B	5B	6B	7D	8B
1C							

Câu 9: 1E – 2A – 3D – 4B

II/ PHẦN TỰ LUẬN: (7đ)

Câu 1: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Lý ?(2đ) (Vẽ đúng ở TU 1.5đ, ở địa phương 0,5đ)

Câu 2: Em hãy trình bày diễn biến, kết quả và ý nghĩa về cuộc kháng chiến chống Tống 1075 ? (3.5đ)

a. Diễn biến: (2đ) - 10/ 1075 Lý Thường Kiệt cùng Tông Đản chỉ huy hơn 10 vạn quân tiến vào đất Tống.(0.5đ)

- Quân bộ do Tông Đản và Thân Cảnh Phúc chỉ huy đánh vào Châu Ung.(0.25đ)
- Quân thủy do Lý Thường Kiệt chỉ huy đánh vào Châu Khâm, Châu Liêm.(0.25đ)
- Lý Thường Kiệt phá huỷ kho tàng giặc tiến về bao vây thành Ung Châu. (0.25đ)
- Để cô lập kẻ thù, tranh thủ nh.d ủng hộ, Lý Thường Kiệt cho yết bảng nói rõ mục đích cuộc tấn công.(0.5đ)
- Cuộc tập kích diễn ra nhanh chóng, bất ngờ, mãnh liệt.(0.25đ)

b. Kết quả: (1đ) - Sau 42 ngày đêm quân ta đã làm chủ thành Ung Châu.
- Tướng Tô Giám thất cổ tự tử.

c. ý nghĩa: (0.5đ) - Làm thay đổi kế hoạch của giặc.
- Làm chậm lại cuộc tấn công xâm lược nhà Tống vào đất nước ta.

Câu 3: (1.5đ)- Chủ động tấn công trước để phòng vệ.(0.5đ)

- Cách phòng thủ rồi tấn công(0.25đ)
- Đánh đòn tâm lí.(0.25đ)
- Cách kết thúc chiến tranh thương lượng, giảng hoà khiến giặc phải nể phục.(0.5đ)